

# NHÂN DÂN – CHỦ THỂ CỦA HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG PHÁP LUẬT

Nguyễn Quang Minh\*

## I. Yêu cầu khách quan của việc nhân dân tham gia xây dựng pháp luật

1. Xét về mặt tổng quát, pháp luật là sự phản ánh quy luật phát triển của xã hội, là kết quả đấu tranh và thể hiện sự thoả hiệp ý chí chung của mọi giai cấp, tầng lớp trong xã hội ở một giai đoạn lịch sử nhất định. Lịch sử xã hội loài người cho thấy, khi một nhà nước thiết lập nền pháp luật trái với quy luật phát triển của xã hội, bất chấp mọi đòi hỏi của các tầng lớp, giai cấp trong xã hội thì nhất định nhà nước đó, nền pháp luật đó sẽ nhanh chóng bị loại bỏ. Ngược lại, nhà nước nào, nền pháp luật nào được xây dựng từ những yêu cầu khách quan của xã hội, phản ánh và phù hợp với quy luật phát triển của xã hội thì nhất định sẽ vững bền. Muốn như vậy, nhà nước đó, nền pháp luật đó phải gắn với nhân dân, xây dựng từ nhân dân và do nhân dân tạo lập ra. Không thể có một “*dáng siêu nhiên*” hay một lực lượng nào đứng bên trên xã hội có thể ban phát một nền pháp luật ưu việt cho rộng rãi quần chúng nhân dân trong xã hội.

2. Pháp luật còn gắn với vấn đề “*chủ quyền nhân dân*”. Sáng tạo và tham gia sáng tạo pháp luật là một nội hàm của chủ quyền nhân dân. Theo dòng lịch sử, tuy có những bước thăng trầm nhất định nhưng quy luật chung là nhân dân ngày càng thực hiện quyền dân chủ của mình một cách trực tiếp hơn, mở rộng hơn so với hình thức dân chủ uỷ quyền, dân chủ đại diện. Và như vậy, vai trò tham gia của nhân dân vào hoạt động xây dựng pháp luật ngày càng chủ động và tích cực hơn. Montesquieu - ông tổ của thuyết tam quyền phân lập cho rằng: “*trong một nước tự do, mọi người đều được xem như có tâm hồn tự do, thì họ phải được tự quản; như*

*vậy tập đoàn dân chúng phải có quyền lập pháp*”<sup>1</sup>. Lăn ngược lại lịch sử, ta thấy người dân đã tham gia vào hoạt động xây dựng pháp luật từ rất sớm. Ngay từ thời La mã và Hy Lạp cổ đại, việc nhân dân tham gia vào xây dựng pháp luật đã được ghi nhận trong pháp luật thành văn<sup>2</sup>. Từ đó, có thể nói rằng, xét về mặt bản chất, pháp luật luôn gắn với vai trò của nhân dân, thể hiện ý chí của nhân dân và có sự tham gia xây dựng của nhân dân, mặc dù luôn có sự khác nhau về mức độ, tùy thuộc vào mỗi kiểu và hình thức nhà nước trong lịch sử.

3. Theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin, nhà nước và pháp luật xã hội chủ nghĩa là nhà nước và pháp luật tiến bộ nhất trong lịch sử. Trong nhà nước xã hội chủ nghĩa, lợi ích của nhà nước với lợi ích của đồng bào quần chúng nhân dân cơ bản là thống nhất. Vì vậy, pháp luật không chỉ là sự thể hiện ý chí riêng của giai cấp công nhân mà còn là sự thể hiện ý chí chung của nhân dân. Đồng thời, cũng do bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa mà trong nhà nước này, vấn đề phát triển nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là vấn đề nhân dân lao động tham gia quản lý nhà nước phải được đặc biệt quan tâm. V.I Lênin từng nhấn mạnh: “*Việc thu hút được mọi người lao động tham gia quản lý là một trong những ưu thế quyết định của nền dân chủ xã hội chủ*

<sup>1</sup> Montesquieu: *Tinh thần pháp luật*. NXB Giáo dục, Trường đại học KHXH&NV- Khoa Luật, HN, 1996, Tr.103-104

<sup>2</sup> Montesquieu viết: “*Hiến pháp Rome và Athènes ngày xưa thật là thông minh (bởi đã quy định): các nghị định của Viện nguyên lão chỉ được có hiệu quả trong vòng một năm. Sau đó nếu dân chúng biểu quyết đồng tình thì mới trở thành luật thường xuyên mãi mãi*”: *Tinh thần pháp luật*, NXB Giáo dục, Trường đại học KHXH&NV- Khoa Luật, HN, 1996, Tr.52

\* Thạc sỹ Luật học, Văn phòng Quốc hội

nghĩa..."<sup>3</sup>. Như vậy, Nhà nước và pháp luật xã hội chủ nghĩa có chiếm ưu thế hơn so với các hình thức nhà nước và pháp luật trước đó hay không chính là thể hiện qua mức độ thu hút quần chúng nhân dân vào hoạt động xây dựng nhà nước và pháp luật của mình.

Xét về mặt xu thế phát triển chung, việc nhân dân tham gia vào hoạt động xây dựng pháp luật cũng như tham gia vào các hoạt động nhà nước khác đang là một xu thế, một đòi hỏi tất yếu của thời đại. Tổng bí thư Đảng cộng sản Pháp Robert Hue cho rằng: *"Nhà nước và các thiết chế phải làm cho chính trị gắn liền trở lại với xã hội, để cho những cá nhân có thể thấy được mình ở đó và tham gia vào đó. Và để cho chính trị tự bản thân mình có thể tìm thấy trở lại tham vọng, sức sống của triển vọng, quy mô của đà tiến lên của nhân dân"*<sup>4</sup>. Chân lý này đã được lịch sử khẳng định một cách hùng hồn bằng những bài học xương máu ở nhiều nước đi theo con đường xã hội chủ nghĩa về việc xử lý đúng đắn hay không mối quan hệ: **Đảng cầm quyền - Nhà nước - Nhân dân**. Sự sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu, ở Liên Xô trước kia có nhiều nguyên nhân, trong đó không thể không nói đến một nguyên nhân sâu, bản chất là sự xa rời giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân.

4. Đảng, Nhà nước ta đã và đang tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới toàn diện đất nước. Một trong những bài học quan trọng mà Đảng ta đã tổng kết qua thực tiễn những năm đổi mới vừa qua là: *"đổi mới phải dựa vào nhân dân"*<sup>5</sup>; *"Đổi mới là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Để công cuộc đổi mới thành công phải động viên được mọi tầng lớp nhân dân và các*

*thành phần kinh tế tham gia"*<sup>6</sup>. Đổi mới hệ thống pháp luật vừa là tiền đề pháp lý, vừa là một trong những mục tiêu và nội dung của công cuộc đổi mới toàn diện đất nước. Vì vậy, việc xây dựng cơ chế để nhân dân tham gia xây dựng pháp luật là một yêu cầu tất yếu đã và đang đặt ra. Không những thế, Đảng, Nhà nước ta đang tiến hành xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Không thể có nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa nếu như nhân dân không được tham gia một cách sâu rộng vào hoạt động lập pháp.

Một vấn đề gắn liền với quá trình đổi mới là: chúng ta cũng đã và đang đổi mới nhận thức về nhà nước và pháp luật, từng bước thừa nhận quan điểm cho rằng, pháp luật không chỉ là pháp luật của Nhà nước mà còn là pháp luật của nhân dân; pháp luật không chỉ là công cụ quản lý của Nhà nước đối với xã hội mà còn là công cụ để nhân dân thực hiện các quyền và lợi ích của mình. Đây cũng là tiền đề nhận thức quan trọng để nhân dân có thể tham gia vào hoạt động xây dựng pháp luật.

5. Ngoài ra, việc nhân dân tham gia vào hoạt động xây dựng pháp luật cũng góp phần nâng cao ý thức pháp luật (bao gồm cả hiểu biết pháp luật và ý thức tôn trọng, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật) của nhân dân. Đây chính là yếu tố quan trọng để pháp luật đi vào cuộc sống nhanh hơn và bảo đảm tính khả thi hơn. Thực tiễn công tác xây dựng pháp luật ở nước ta những năm qua cho thấy, những văn bản pháp luật nào được đưa ra lấy ý kiến nhân dân một cách rộng rãi thì đều dễ được cuộc sống chấp nhận và thực thi có hiệu quả cao hơn so với các văn bản khác.

## II. Vấn đề nhân dân tham gia xây dựng pháp luật ở Việt Nam

Từ khi thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà (năm 1945) đến nay, chủ

<sup>3</sup> V.I.Lênin: *Toàn tập, tập 36, NXB Tiến bộ, Matxcova, tr.67-68*

<sup>4</sup> Robert Hue: *Chủ nghĩa cộng sản- một dự án mới (sách dịch), NXB Chính trị quốc gia, H. 2001, Tr..295*

<sup>5</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 2001, Tr. 81*

<sup>6</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 2001, Tr. 82*

trương xuyên suốt của Đảng và Nhà nước ta là tạo mọi điều kiện để nhân dân tham gia quản lý nhà nước, trong đó có việc tham gia xây dựng pháp luật. Ngay trong Hiến pháp năm 1946, bản Hiến pháp đầu tiên khi Nhà nước ta vừa mới ra đời và hoàn cảnh đang “*nước sôi lửa bỏng*” bởi thù trong giặc ngoài nhưng Hồ Chủ tịch cùng với Đảng và Nhà nước ta đã mạnh dạn đưa vào đó quyền “*phúc quyết*” của toàn dân đối với Hiến pháp.

Tuy nhiên, do chiến tranh, do sự chống phá của các thế lực thù địch cũng như do điều kiện dân trí chưa cao, do điều kiện vật chất còn rất hạn chế nên việc này chưa làm được như mong muốn. Đồng thời, không thể phủ nhận ảnh hưởng rất lớn trong một thời kỳ dài của nhận thức giản đơn và máy móc cho rằng *pháp luật chỉ là ý chí của giai cấp thống trị, là công cụ áp bức xã hội của giai cấp thống trị thông qua Nhà nước* cho nên, trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học pháp lý cũng như trong thực tiễn xây dựng pháp luật ở nước ta, người ta hầu như không đề cập vai trò của nhân dân, nhất là với tư cách là chủ thể sáng tạo (hoặc tham gia sáng tạo) pháp luật. Pháp luật dường như là sản phẩm “*tối độc quyền*” của Nhà nước. Tư tưởng “*bao cấp*” không chỉ tồn tại trong lĩnh vực sản xuất, phân phối các sản phẩm vật chất cho xã hội mà còn tồn tại cả trong lĩnh vực xây dựng pháp luật. Trong cơ chế quản lý cũ, hoạt động xây dựng pháp luật hầu như “*khép kín*” và là độc quyền của một số cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, “*việc ai nấy làm*”, ngay trong nội bộ các cơ quan của Nhà nước với nhau, cũng rất ít cơ quan, tổ chức, cá nhân được tham gia. Hoạt động dự thảo văn bản pháp luật và bản thân các dự thảo văn bản thường được xếp vào loại “*Mật*”.

Từ khi Đảng khởi xướng và lãnh đạo công cuộc đổi mới (năm 1986) đến nay, cùng với sự đổi mới trên nhiều lĩnh vực thì lĩnh vực xây dựng pháp luật cũng được từng bước “*mở cửa*” (dẫu còn rất hạn chế so với các lĩnh vực khác, nhất là so với kinh tế) để

nhân dân tiếp cận và tham gia vào lĩnh vực xây dựng pháp luật. Nhất là, sau khi Hội đồng Nhà nước (Khoá VIII) ban hành Quy chế xây dựng luật và pháp lệnh năm 1988 rồi tiếp đó là việc Quốc hội ban hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 1996 và mới đây là Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (năm 2002) đã ngày càng làm rõ hơn vai trò, quyền hạn của nhân dân trong lĩnh vực xây dựng pháp luật.

Đồng thời với việc xác định rõ hơn trách nhiệm tương ứng của các cơ quan nhà nước thì việc nhân dân tham gia xây dựng pháp luật đã được coi trọng và được tổ chức dưới nhiều hình thức, quy mô khác nhau. Đặc biệt, trong thời gian qua, vấn đề trưng cầu ý dân đã được quan tâm nghiên cứu. Hiến pháp năm 1992 đã chính thức ghi nhận việc trưng cầu ý dân, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng cũng đã chỉ ra nhiệm vụ phải xây dựng Luật Trưng cầu ý dân và dự án luật này cũng đã được đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội Khoá X và Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội Khoá XI (đã được Kỳ họp thứ 2 Quốc hội khoá XI thông qua). Đây là những tín hiệu rất đáng mừng.

Trên thực tế, ngày càng có nhiều dự án pháp luật được tổ chức công bố rộng rãi xin ý kiến nhân dân, như: Dự thảo Hiến pháp năm 1992; Bộ luật Lao động năm 1994; Bộ luật Dân sự năm 1995; Luật Khiếu nại, tố cáo năm 1998; Luật Đất đai năm 1999, Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 1992... Tuy nhiên, đây cũng mới chỉ dừng lại ở việc nhân dân tham gia ý kiến xây dựng các văn bản pháp luật – một hình thức đơn giản của việc nhân dân tham gia xây dựng pháp luật. Chưa kể, hoạt động này vẫn mang tính hình thức, hiệu quả thực tế chưa cao. Cho đến nay, nhiều vấn đề về vai trò của nhân dân vẫn đang cần phải đặt ra nhằm tiếp tục hiện thực hoá, cụ thể hoá tư tưởng “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm*

tra” của Đảng trong lĩnh vực xây dựng pháp luật ở nước ta.

### III. Những vấn đề đặt ra

#### 1. Nhân dân - chủ thể của hoạt động xây dựng pháp luật

“Nhân dân” là một phạm trù chính trị - pháp lý linh hoạt và có thể được hiểu theo nhiều góc độ. Tuy nhiên, nói đến “nhân dân” trong hoạt động xây dựng pháp luật là phải nói đến những chủ thể được xác định. Bởi vì, nếu không rõ chủ thể nhân dân ở đây thì không thể xác định được quyền hạn, nhiệm vụ của họ đến đâu trong hoạt động xây dựng pháp luật và trong quan hệ với các chủ thể khác.

Với việc coi “nhân dân” là một phạm trù chính trị - pháp lý thì việc xác định phạm trù này phải xuất phát và dựa trên các quan điểm có tính nguyên tắc của Đảng về phạm trù “nhân dân”. Tư tưởng thể hiện xuyên suốt qua nhiều văn kiện của Đảng là: “Thực hiện đại đoàn kết các dân tộc, tôn giáo, giai cấp, tầng lớp, thành phần kinh tế, mọi giới, mọi lứa tuổi, mọi vùng của đất nước, người trong Đảng và người ngoài Đảng, người đang công tác và người đã nghỉ hưu, mọi thành viên trong đại gia đình dân tộc Việt Nam dù sống trong nước hay ở nước ngoài”<sup>7</sup>. Và, nếu theo quan điểm này, thì phạm trù “nhân dân” rộng rãi hơn, không chỉ gồm cộng đồng dân cư trên lãnh thổ Việt Nam mà còn gồm cả những người Việt Nam sinh sống ở nước ngoài. Tuy nhiên, đây mới chỉ là yếu tố hình thức, còn đi vào bản chất, chúng tôi cho rằng, việc tham gia của nhân dân vào hoạt động xây dựng pháp luật phải hội đủ các yếu tố sau:

Thứ nhất, phạm vi đối tượng tham gia phải mang tính tiêu biểu, đại diện cho đông đảo những người là đối tượng chịu sự tác động của các quy định trong dự thảo văn bản.

Trước hết, trong thành phần này, phải nói tới đối tượng chịu sự tác động trực tiếp, tức là đối tượng có quyền và lợi ích bị ảnh hưởng trực tiếp bởi quy định trong dự thảo văn bản (như: người nông dân đối với vấn đề thuế nông nghiệp; doanh nhân đối với vấn đề về thành lập, hoạt động, nghĩa vụ và quyền lợi của doanh nghiệp...). Thiếu đối tượng này, sự tham gia, dù có quy mô rộng rãi như thế nào đi nữa thì cũng không thể coi là của “nhân dân”.

Sau nữa, phải tính đến các đối tượng chịu tác động gián tiếp của các quy định trong dự thảo văn bản đó (như: người tiêu dùng đối với các loại thuế đánh vào sản phẩm của doanh nghiệp). Một cuộc lấy ý kiến nhân dân trong hoạt động xây dựng pháp luật sẽ có ý nghĩa và kết quả tốt hơn, nếu có sự tham gia của các đối tượng này.

Ngoài ra, còn có một đối tượng khác, tuy không thuộc phạm vi chịu sự tác động của các quy định trong các dự án pháp luật nhưng ý kiến của họ cũng rất có giá trị trong việc hoàn thiện các văn bản. Đó là những người có trình độ lý luận và kinh nghiệm thực tiễn về vấn đề đó. Có thể coi những người này là các “chuyên gia” trong lĩnh vực đó và việc lấy ý kiến của họ có thể coi là hình thức “lấy ý kiến chuyên gia” - một phạm vi hẹp của “nhân dân”.

Thứ hai, phạm vi đối tượng nhân dân tham gia xây dựng pháp luật phải mang tính chất tiêu biểu, đại diện cho từng nhóm lợi ích cơ bản trong xã hội là đối tượng chịu tác động của dự thảo văn bản mà họ được tham gia xây dựng.

Việc tổ chức để nhân dân tham gia xây dựng pháp luật cần chú trọng tới tính tiêu biểu, tính đại diện rộng rãi của các đối tượng tham gia. Như vậy, hoạt động này vừa phải chú trọng đến yếu tố “điểm”, đồng thời phải chú trọng đến yếu tố “diện” trong việc xác định phạm vi đối tượng tham gia. Ngay trong phạm vi một loại đối tượng này cũng có thể chia ra nhiều nhóm lợi ích khác nhau do điều kiện hoạt động của họ là khác nhau. Ví dụ:

<sup>7</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 2001, Tr.123

cùng là lao động nữ nhưng ý kiến về vấn đề tuổi nghỉ hưu giữa người làm việc trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội với người làm việc trong các doanh nghiệp là rất khác nhau<sup>8</sup>.

## **2. Phạm vi và phương thức nhân dân tham gia xây dựng pháp luật**

Trong tác phẩm *"Tinh thần pháp luật"*, Montesquieu cho rằng: *"trong một nước lớn thì không thể mỗi công dân đều làm việc lập pháp. Trong một nước nhỏ, việc này cũng rất khó khăn; cho nên dân chúng thực hiện quyền lập pháp bằng cách giao cho các đại biểu của mình làm mọi việc mà cá nhân công dân không thể tự mình làm lấy được"*<sup>9</sup>. Qua đó, ta thấy được luận điểm của Montesquieu về bản chất của *"dân chủ gián tiếp"*, *"dân chủ đại diện"* chính là xuất phát từ cái gốc là *"dân chủ trực tiếp"* được *"biến thể"* mà thành do tác động của điều kiện vật chất cụ thể. Luận điểm này có thể nói là hoàn toàn trùng với quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và thượng tầng kiến trúc. Và, phát triển luận điểm này, cho ta thấy khả năng chuyển đổi từ *"dân chủ gián tiếp"*, *"dân chủ đại diện"* trở về cái gốc *"dân chủ trực tiếp"*, nếu như điều kiện vật chất thay đổi đến mức nhân dân có thể trực tiếp thực hiện quyền dân chủ trực tiếp của mình.

Vận dụng quan điểm nêu trên vào điều kiện nước ta, chúng tôi cho rằng, về mặt nguyên tắc, nhân dân phải có quyền được tham gia xây dựng mọi văn bản pháp luật; việc nhân dân tham gia hay không tham gia vào việc xây dựng một dự án pháp luật không phụ thuộc vào dự án đó như thế nào mà phụ thuộc vào điều kiện nhân dân có thể tham gia đến đâu và khả năng tổ chức của

Nhà nước đến đâu. Nghĩa là, khả năng Nhà nước có thể tổ chức để nhân dân tham gia vào lĩnh vực xây dựng pháp luật đến đâu và khả năng nhân dân có thể chủ động tham gia được đến đâu thì nên và cần phải thực hiện đến đó. Sự tham gia vào lĩnh vực xây dựng pháp luật của nhân dân phải ngày càng mở rộng, chủ động và có hiệu quả hơn. Đây là một xu thế tất yếu và cần được nhận thức như là một trong những tiêu chí đánh giá sự thành công của công cuộc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân ở nước ta.

Xuất phát từ các yêu cầu của việc nhân dân tham gia xây dựng pháp luật như đã trình bày ở trên cũng như từ những điều kiện thực tế hiện nay ở nước ta, chúng tôi cho rằng: để bảo đảm quyền dân chủ của nhân dân trong hoạt động lập pháp, pháp luật cần phải quy định rõ: *đối với một số dự án pháp luật có liên quan đến những vấn đề đặc biệt quan trọng của quốc gia và các quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân thì phải công bố rộng rãi để nhân dân tham gia ý kiến và coi đây là một thủ tục bắt buộc trước khi ban hành*<sup>10</sup>. Đồng thời, Nhà nước nên khuyến khích nhân dân tham gia ý kiến đối với mọi dự án pháp luật dưới mọi hình thức, thậm chí có quyền đề xuất việc sửa đổi, bổ sung hay ban hành mới các văn bản pháp luật liên quan đến quyền và lợi ích của mình theo những thủ tục nhất định<sup>11</sup>. Từ điều kiện thực tế nước ta hiện nay, có thể đưa ra một số phương thức cơ bản sau:

a) Nhân dân giữ gìn, phát huy những luật tục, phong tục, tập quán tốt đẹp (được Nhà nước thừa nhận và bảo đảm thực hiện) nhằm duy trì và bảo vệ những quan hệ xã hội trong cuộc sống cộng đồng;

*(Xem tiếp trang 26)*

<sup>8</sup> Xu hướng cho thấy: Lao động nữ trong cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị xã hội thì muốn kéo dài tuổi được nghỉ hưu nhưng lao động nữ trong các doanh nghiệp thì lại muốn rút ngắn độ tuổi này - Tg

<sup>9</sup> Montesquieu: *Tinh thần pháp luật*, NXB Giáo dục, Trường đại học KHXH&NV- Khoa Luật, HN, 1996, Tr.104

<sup>10</sup> Xem thêm: Nguyễn Quang Minh, *Một số vấn đề về quy trình lập pháp của Quốc hội*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp số 1, 2002

<sup>11</sup> Ở một số nước cho phép các nhóm cử tri có quyền sáng kiến pháp luật nếu tập hợp được một số chữ ký cần thiết. Ví dụ như ở Thái Lan.

việc thực hiện hoạt động thương mại này ở Việt Nam với quan điểm khuyến khích phát triển hoạt động thương mại này, đồng thời bảo đảm được quyền và lợi ích hợp pháp của các bên. Trước khi bắt đầu nhượng quyền thương mại, bên dự kiến nhượng quyền phải đăng ký với Bộ Thương mại.

Một trong những cố gắng rõ nét của Ban soạn thảo Luật Thương mại là đã đặt Dự luật vào trong bối cảnh của sự hoàn thiện hệ thống pháp luật thống nhất của đất nước, với

Bộ luật Dân sự là luật gốc đồng thời với sự tồn tại của các luật chuyên ngành khác; đây là điều mà không phải lúc nào trong quá trình xây dựng pháp luật ở nước ta cũng được quan tâm chú ý một cách đúng mức. Một thành công khác rất đáng phấn khởi là Luật Thương mại lần này đã đưa chúng ta tiến gần thêm một bước trong việc tiếp cận với thông lệ quốc tế, và điều này có ý nghĩa rất quan trọng đối với quá trình hội nhập và phát triển của đất nước.

### *(Tiếp theo trang 20 – Nhân dân – chủ thể...)*

b) Nhân dân tự tổ chức việc xây dựng các hương ước, quy ước ở cộng đồng;

c) Nhân dân kiến nghị việc ban hành, sửa đổi các văn bản pháp luật;

d) Nhân dân tham gia ý kiến xây dựng các văn bản pháp luật của Nhà nước;

đ) Nhân dân soạn thảo và đề xuất ra các dự án pháp luật gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

e) Nhân dân quyết định việc thông qua các văn bản pháp luật dưới hình thức trưng cầu ý dân...

Tuỳ từng trường hợp mà chúng ta có thể vận dụng hình thức thích hợp. Trong đó, trưng cầu ý dân là phương thức để nhân dân thực hiện quyền lập pháp dân chủ nhất, phổ biến nhất mà nhân loại tiến bộ đang hướng tới. Thực tiễn về trưng cầu ý dân mà những

nước trên thế giới đã và đang thực hiện trong một số lĩnh vực không chỉ cho ta thấy cái xu thế tất yếu đó đã và đang trở thành hiện thực mà còn là những kinh nghiệm quý báu cho những nước như chúng ta.

Với xu thế phát huy dân chủ và xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân như hiện nay, hy vọng rằng không xa nữa, ở nước ta mọi người dân có quyền nói “**không**” hay “**có**” đối với mọi vấn đề quan trọng của đất nước mình, của địa phương mình, trong đó có các đạo luật, thậm chí là Hiến pháp; và, quyết định đó sẽ là quyết định cuối cùng. Đã đến lúc chúng ta phấn đấu cho một xã hội “*dân biết, dân bàn, dân quyết, dân làm, dân kiểm tra*”.